TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 108/2022/QĐST-HNGĐ	*Huyện K, ngày 26 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 196/2022/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn D, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Chị Phạm Thị P, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn 2, xã D, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào các điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Văn D và chị Phạm Thị P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn D và chị Phạm Thị P đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Đỗ Thị Diệu T, sinh ngày 24/8/2018 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định

của pháp luật. Anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con với chị P 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng, tính từ tháng 01/2023 hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị P cho đến khi thi hành án xong khoản tiền cấp dưỡng cho con, anh D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh D nhận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự về việc cấp dưỡng cho con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh D đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2021.0001820 ngày 23/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Anh D đã chịu đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K, HP;
- Chi cục THADS huyện K, HP;
- UBND phường M, quận Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Hoàng